

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày: 19/6/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Văn Vui
- Ông Đường Thanh Chánh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Ông Thạch Thiện – Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1981; Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: khóm A, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1956 và bà Kôi Thị Thu L1, sinh năm 1957. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 1994; có 01 người con sinh năm 2016.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2024 đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Bị hại: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Trúc M1, sinh năm 1994; (có mặt)

Nơi cư trú: khóm A, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng:

- Nguyễn Văn L2, sinh năm 1951; (*vắng mặt*)
Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.
- Nguyễn Kim L3, sinh năm 1963; (*vắng mặt*)
Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.
- Phan Thị Loan A, sinh năm 1990; (*vắng mặt*)
Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 12/01/2024, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số 64E1-419.12 từ nhà chị Nguyễn Trúc M1 (vợ của H) thuộc ấp H, xã H, huyện M đến ấp H, xã H, huyện M để mua đồ. Khi đi ngang tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Kim L3, H nhìn thấy xe mô tô biển số 71B3-324.93 của chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980, cư trú: ấp H, xã H, huyện M đang dựng trước cửa tiệm tạp hóa, phía trước học xe có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng đồng, ốp lưng nhựa màu trắng viền màu xanh. H nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại và điều khiển xe mô tô đi một đoạn; rồi quay xe lại dựng kế bên xe mô tô của chị H1 và bước vào trong tiệm tạp hóa quan sát thấy chị H1 không chú ý đến điện thoại nên H quay ra lấy trộm điện thoại và nhanh chóng điều khiển xe mô tô về nhà chị M1. Sau đó, chị H1 phát hiện bị mất trộm điện thoại nên trình báo Công an xã H, huyện M.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng đồng, ốp lưng nhựa màu trắng viền màu xanh (thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị H1, đã trả).
- 01 áo thun tay ngắn, cổ tròn, màu xanh; 01 quần shot màu vàng, bên trong lưng quần có chữ RUBURREYS, size 28; 01 đôi dép bằng nhựa (loại dép lười) màu vàng và 01 nón bảo hiểm màu đỏ có 03 sọc trắng ở giữa, phía sau có chữ H2 (thuộc sở hữu của Nguyễn Ngọc H, đã trả).
- 01 xe mô tô hiệu Blade biển số 64E1-419.12, màu đen đỏ, số máy: JA36E0638596, số khung: 3638GY111010 (đã trả cho chị Nguyễn Trúc M1 do chị M1 nộp số tiền 2.000.000 đồng là 1/2 giá trị xe mô tô biển số 64E1-419.12; đây là tài sản chung của bị cáo và chị M1).
- Tiền Việt Nam là 2.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 94/2024/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Dấu vết đường vân thu giữ trong quá trình kiểm tra vật

chứng so với vân tay ngón “*Cái trái*” trên chỉ bản số 001, lập ngày 23/01/2024 mang tên Nguyễn Ngọc H (ký hiệu M1) là của cùng một người.

Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 26/02/2024 của Hội đồng định giá huyện M kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12Promax màu vàng đồng, ốp lưng nhựa màu trắng viền màu xanh, dung lượng 256GB, giá 11.200.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 29/3/2024 của Hội đồng định giá huyện M kết luận: 01 xe mô tô hiệu Blade biển số 64E1-419.12, màu đen đỏ, số máy: JA36E0638596, số khung: 3638GY111010, giá 4.000.000 đồng.

Phản dân sự: bị hại Nguyễn Thị H1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trúc M1 trình bày: chị là vợ của bị cáo Nguyễn Ngọc H, chiếc xe mô tô hiệu Blade biển số 64E1-419.12, màu đen đỏ, số máy: JA36E0638596, số khung: 3638GY111010 là tài sản chung của chị và bị cáo. Trong quá trình điều tra chị đã tự nguyện nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng tương đương ½ giá trị của chiếc xe này để chị được nhận xe về sử dụng. Số tiền 2.000.000 đồng đã nộp chị yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSMCB ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả tài sản cho:

- Chị Nguyễn Thị H1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng đồng, ốp lưng nhựa màu trắng viền màu xanh (thuộc sở hữu của chị H1).

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 áo thun tay ngắn, cổ tròn, màu xanh; 01 quần shot màu vàng, bên trong lưng quần có chữ RUBURREYS, size 28; 01 đôi dép bằng nhựa (loại dép lười) màu vàng và 01 nón bảo hiểm màu đỏ có 03 sọc trắng ở giữa, phía sau có chữ H2 (thuộc sở hữu của H).

- Chị Nguyễn Trúc M1 01 xe mô tô hiệu Blade biển số 64E1-419.12, màu đen đỏ, số máy: JA36E0638596, số khung: 3638GY111010 (do chị M1 đã nộp số tiền 2.000.000 đồng là 1/2 giá trị xe mô tô biển số 64E1-419.12; đây là tài sản chung của bị cáo và chị M1).

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng theo quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKSMCB ngày 15/5/2024.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi của mình là sai phạm. Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích tư lợi bất chính nên khoảng 17 giờ 10 phút ngày 12/01/2024 tại ấp H, xã H, huyện M, Nguyễn Ngọc H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12Promax màu vàng đồng, ốp lưng nhựa màu trắng viền màu xanh, dung lượng 256GB của chị Nguyễn Thị H1, trị giá 11.200.000 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số 27/CT-VKSMCB ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

[3] Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Khi thực hiện hành vi của mình bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, mong muốn có được tài sản của người khác nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội và thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy bị cáo phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại); bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, bị cáo có người con bị khuyết tật nặng về trí tuệ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, mong muốn có được tài sản của người khác không qua lao động chân chính nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Huyền với trị giá tài sản chiếm đoạt là 11.200.000 đồng. Điều này chứng tỏ bị cáo không có ý thức chấp hành quy định của pháp luật, thể hiện tính xem thường pháp luật. Tuy nhiên, thấy rằng bị cáo Nguyễn Ngọc H là người có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo thừa nhận mình vì lòng tham, mong muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại với mục đích để có điện thoại sử dụng. Hiện nay, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có con bị bệnh động kinh và bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng. Từ những tình tiết trên, thấy rằng bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, để đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng và góp phần giáo dục bị cáo thành công dân tốt thì vẫn phải áp dụng hình phạt tù với bị cáo nhưng không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục bị cáo.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: do hiện nay bị cáo không có thu nhập ổn định nên thấy rằng nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng không có khả năng thi hành án nên không áp dụng.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả tài sản cho:

- Chị Nguyễn Thị H1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng đồng, ốp lưng nhựa màu trắng viền màu xanh (thuộc sở hữu của chị H1).

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 áo thun tay ngắn, cổ tròn, màu xanh; 01 quần short màu vàng, bên trong lưng quần có chữ RUBURREYS, size 28; 01 đôi dép bằng nhựa (loại dép lười) màu vàng và 01 nón bảo hiểm màu đỏ có 03 sọc trắng ở giữa, phía sau có chữ H2 (thuộc sở hữu của H).

- Riêng đối với chiếc xe xe mô tô hiệu Blade biển số 64E1-419.12, màu đen đỏ, số máy: JA36E0638596, số khung: 3638GY111010 do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội thì theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 47 thì phải tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc xe này. Tuy nhiên, đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của chị M1 và bị cáo nên chị M1 đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng là 1/2 giá trị xe mô tô biển số 64E1-419.12 vào ngân sách để được nhận lại xe về quản lý sử dụng. Xét thấy, điều này phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe nêu trên cho chị M1.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng do chị Nguyễn Trúc M1 đã nộp (theo quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKSMCB ngày 15/5/2024).

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị H1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về trách nhiệm hình sự:

[1.1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1.2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/6/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long là nơi bị cáo Nguyễn Ngọc H cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian chấp hành thử thách.

Trường hợp trong thời gian thử thách nếu bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự và cũng trong thời gian thử thách, nếu người được

hưởng án treo cổ ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về áp dụng hình phạt bổ sung: không áp dụng.

[2]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả tài sản cho:

[2.1] Chị Nguyễn Thị H1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng đồng, ốp lưng nhựa màu trắng viền màu xanh (thuộc sở hữu của chị H1).

[2.2] Bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 áo thun tay ngắn, cổ tròn, màu xanh; 01 quần short màu vàng, bên trong lưng quần có chữ RUBURREYS, size 28; 01 đôi dép bằng nhựa (loại dép lười) màu vàng và 01 nón bảo hiểm màu đỏ có 03 sọc trắng ở giữa, phía sau có chữ H2 (thuộc sở hữu của H).

[2.3] Chị Nguyễn Trúc M1 01 xe mô tô hiệu Blade biển số 64E1-419.12, màu đen đỏ, số máy: JA36E0638596, số khung: 3638GY111010 (do chị M1 đã nộp số tiền 2.000.000 đồng là 1/2 giá trị xe mô tô biển số 64E1-419.12; đây là tài sản chung của bị cáo và chị M1).

[2.4] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng theo quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKSMCB ngày 15/5/2024.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị H1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỏ cày Bắc;
- Công an huyện Mỏ cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ cày Bắc;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND phường 3, tp Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thanh Minh

